

Số/No.: 33/2025/CBTT

Ngày 30 tháng 07 năm 2025/ July 30th, 2025

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCK**
**INFORMATION DISCLOSURE ON ELECTRONIC PORTAL OF
THE STATE SECURITIES COMMISSION AND HO CHI MINH STOCK EXCHANGE**

Kính gửi/To: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ *The State Securities Commission*
- Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam/ *Vietnam Stock Exchange*
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM/ *Ho Chi Minh Stock Exchange*

Công ty: Công ty Cổ Phần Chứng Khoán Thiên Việt (TVS)

Name of Company: Thien Viet Securities Joint Stock Company (TVS)

Mã chứng khoán/Securities code: TVS

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 15, Tòa nhà Harec, Số 4 Láng Hạ, P. Giảng Võ, TP. Hà Nội

Head office address: 15th Floor, Harec Building, 4 Lang Ha, Giang Vo Ward, Ha Noi

Điện thoại/ Telephone: 024 3248 4820

Fax: 024 3248 4821

Người thực hiện công bố thông tin/ Spokeswoman: Lê Thị Tuyết Nhung

Điện thoại/Telephone: 024 3248 4820 (ext: 6306)

Fax: 024 3248 4821

Loại thông tin công bố ☐ 24 giờ ☐ 72 giờ ☐ bất thường ☐ theo yêu cầu ☒ định kỳ:

Type of information disclosure: ☐ 24h ☐ 72h ☐ Irregular ☐ On Demand ☒ Periodic

Nội dung thông tin công bố/ *Information to be disclosed:*

Báo cáo tình hình quản trị Công ty bán niên 2025/ *Report on Semiannual Corporate Governance 2025.*

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 30/07/2025 tại đường dẫn <https://www.tvs.vn/vi/quan-he-co-dong/> *This information was posted on the Company's website on July 30th, 2025: <https://www.tvs.vn/en/investor-relation>.*

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

We would declare to be fully responsible for the accuracy of the above information.

Người được ủy quyền công bố thông tin
Authorised Representative to disclose information



Lê Thị Tuyết Nhung

CTCP CHỨNG KHOÁN THIÊN
VIỆT
THIEN VIET SECURITIES JSC.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom – Happiness

Số: 29072025/BC-QTN
No: 29072025/BC-QTN

Hà Nội, ngày 29 tháng 07 năm 2025
Hanoi, 29th July 2025

BÁO CÁO
Tình hình quản trị công ty
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE
Bán niên/ Semi-annual 2025

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội
- Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam

To:

- The State Securities Commission;
- The Ho Chi Minh Stock Exchange.
- The Hanoi Stock Exchange.
- The Vietnam Stock Exchange.

- Tên công ty/Name of company: Công ty Cổ phần Chứng khoán Thiên Việt/ Thien Viet Securities JSC (TVS)
- Địa chỉ trụ sở chính/Address of headoffice: Tầng 15, tòa nhà Harec, số 4 Láng Hạ, phường Giảng Võ, Tp. Hà Nội/ Floor 15th, Harec Building, 4 Lang Ha, Giang Vo Ward, Hanoi
- Điện thoại/Telephone: (84-24) 3248 4820 Fax: (84-24) 3248 4821 Email: www.tvs.vn
- Vốn điều lệ/Charter capital: 1.669.952.740.000 đồng/ VND 1,669,952,740,000
- Mã chứng khoán/Stock symbol: TVS
- Mô hình quản trị công ty/Governance model:
 - + Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc/ GMS, Board of Directors, Supervisory Board and General Director.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện/ The implementation of internal audit: Implemented.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông /Activities of the General Meeting of Shareholders

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)/Information on meetings, resolutions, and decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders approved in the form of written comments):

Stt No.	Số Nghị quyết/Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content
1	06022025/NQ-ĐHĐCĐ	06/02/2025	- Thông qua Phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền mua để tăng vốn điều lệ của công ty / To approve the Offering of shares to existing shareholders through the exercise of purchase rights to increase the company's charter capital
2	01/2025/NQ-ĐHĐCĐ	25/04/2025	- Thông qua Báo cáo Hội đồng quản trị năm 2024/ to approve Board of Directors report in 2024. - Thông qua Báo cáo Ban điều hành năm 2024/ to approve Board of Management report in 2024. - Thông qua Báo cáo Ban kiểm soát năm 2024/ to approve Supervisory Board report in 2024. - Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2024/ to approve Audited Financial Statements in 2024. - Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024/ to approve FY 2024 Profit Distribution Plan (dựa trên số liệu của Báo cáo tài chính 2024 đã được kiểm toán/ based on audited FS in 2024). - Thông qua Kế hoạch kinh doanh năm 2025/ to approve Business Plan in 2025 - Thông qua Lựa chọn tổ chức kiểm toán cho năm 2025/ to approve the Appointment of the audit firm for fiscal year 2025 - Thông qua thù lao cho HĐQT và Ban Kiểm Soát năm 2025/ to approve the Remuneration and operation funds for the BoD and the Supervisory Board in 2025 - Thông qua các giao dịch thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ / to approve the transactions within the authority of the GSM - Thông qua việc sửa đổi Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán Thiên Việt/ to

			<i>approve the Thien Viet Securities Joint Stock Company Charter's amendment</i> - Thông qua phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) năm 2025/ <i>to approve the issuance of shares under an employee stock option plan (ESOP) in 2025</i> - Thông qua phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức của năm 2024/ <i>to approve the Plan to issue shares to pay 2024 dividends</i>
--	--	--	---

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo năm)/ *Board of Directors (Annual report)*

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)/ *Information about the members of the Board of Directors:*

Stt/ No.	Thành viên HĐQT/ <i>Board of Directors' members</i> (Nhiệm kỳ 2024-2028/ Term 2024-2028)	Chức vụ/ <i>Position</i> (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)) <i>Independent members of the Board of Directors, Non-executive members of the Board of Directors</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập <i>The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Directors</i>	
			Ngày bổ nhiệm <i>Date of appointment</i>	Ngày miễn nhiệm <i>Date of dismissal</i>
1	Ông Nguyễn Trung Hà <i>/Mr. Nguyen Trung Ha</i>	Chủ tịch HĐQT/ <i>Chairman</i>	24/04/2024	
2	Ông Terence Tìng/ <i>Mr. Terence Tìng</i>	Phó chủ tịch HĐQT/ <i>Vice Chairman</i> (thành viên HĐQT độc lập/ <i>Independent member of the Board of Directors</i>)	24/04/2024	
3	Bà Nguyễn Thanh Thảo <i>/Mrs. Nguyen Thanh Thao</i>	Thành viên HĐQT/ <i>Member of the Board</i>	24/04/2024	
4	Bà Bùi Thị Kim Oanh/ <i>Mrs. Bui Thi Kim Oanh</i>	Thành viên HĐQT/ <i>Member of the Board</i>	24/04/2024	
5	Ông Ngô Nhật Minh/ <i>Mr. Ngo Nhat Minh</i>	Thành viên HĐQT/ <i>Member of the Board</i>	24/04/2024	
6	Ông Trần Vinh Quang/ <i>Mr. Tran Vinh Quang</i>	Thành viên HĐQT/ <i>Member of the Board</i>	24/04/2024	
7	Ông Huỳnh Minh Việt/ <i>Mr. Huynh Minh Viet</i>	Thành viên HĐQT/ <i>Member of the Board</i>	24/04/2024	

		(Thành viên HĐQT độc lập/ <i>Independent member of the Board of Directors</i>)		
--	--	---	--	--

2. Các cuộc họp HĐQT/Meetings of the Board of Directors:

Stt/ No.	Thành viên HĐQT/ <i>Board of Director' member</i>	Số buổi họp HĐQT tham dự/ <i>Number of meetings attended by Board of Directors</i>	Tỷ lệ tham dự họp/ <i>Attendance rate</i>	Lý do không tham dự họp/ <i>Reasons for absence</i>
1	Ông Nguyễn Trung Hà <i>/Mr. Nguyen Trung Ha</i>	7/7	100%	
2	Ông Terence Tìng/ <i>Mr. Terence Tìng</i>	7/7	100%	
3	Bà Nguyễn Thanh Thảo/ <i>Mrs. Nguyen Thanh Thao</i>	7/7	100%	
4	Bà Bùi Thị Kim Oanh/ <i>Mrs. Bui Thi Kim Oanh</i>	7/7	100%	
5	Ông Trần Vinh Quang/ <i>Mr. Trần Vinh Quang</i>	7/7	100%	
6	Ông Ngô Nhật Minh/ <i>Mr. Ngo Nhat Minh</i>	7/7	100%	
7	Ông Huỳnh Minh Việt/ <i>Mr. Huynh Minh Viet</i>	7/7	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc/ *Supervising the Board of Management by the Board of Directors:*

- HĐQT giám sát việc điều hành và quản lý hoạt động kinh doanh của Tổng Giám Đốc, Ban điều hành thông qua báo cáo, cuộc họp định kỳ hoặc đột xuất, nhằm đảm bảo thực hiện tuân thủ các Nghị quyết của HĐQT, Đại hội đồng cổ đông/ *The BOD supervised CEO, Executive Board in operating and managing the business through regular meetings, the Supervisory Board and Internal Audit to ensure complying with Resolutions of the BOD and General Meeting of Shareholders.*
- Ban Giám Đốc báo cáo thường xuyên, định kỳ hoặc theo yêu cầu của HĐQT về hoạt động kinh doanh như đầu tư, kinh doanh nguồn vốn, hoạt động môi giới, tự doanh, tư vấn tài chính, tình hình quản lý điều hành, tài chính, nhân sự và quản trị rủi ro của Công Ty/ *BOM has reported to the Board of Directors regularly, periodically or at requested by the Board of Directors (BOD) about investment, treasury, brokerage, principle investment, financial advisory, operating management, finance, human resources and risk management of the Company.*

- HĐQT và Ban Giám Đốc đã thảo luận các vấn đề quan trọng trong công tác điều hành hoạt động kinh doanh TVS, cụ thể/ *The Board of Directors and the Board of Management have discussed important matter relating to the TVS' operations management as bellows:*
 - Tổ chức ĐHĐCD thường niên 2025/ *Organizing Annual General Shareholders Meeting 2025.*
 - Kiểm toán độc lập báo cáo tài chính năm 2025/ *Conducting independent audit on the Financial Statements 2025.*
 - Khảo sát đơn vị Kiểm toán cho báo cáo tài chính năm 2025/ *Preliminary survey of audit firms for the 2025 financial statements.*
 - Xây dựng Chiến lược phân bổ nguồn vốn cho các mảng hoạt động kinh doanh/ *Conducting capital allocation for each business operations.*
 - Chấp thuận hạn mức vay vốn và chấp thuận giao dịch bên liên quan/ *Approving loan limit and related party's transactions.*
 - Đẩy mạnh hoạt động kiểm soát và quản trị rủi ro trong toàn bộ hoạt động kinh doanh của công ty/ *Enhancing Risk management and internal control activities cover all company's operations.*
 - Xây dựng chiến lược số hóa hoạt động để nâng cao công tác quản trị và công ty hoạt động hiệu quả hơn/ *Develop digital transformation strategies to enhance the company's governance and the efficiency.*
 - Xây dựng và triển khai chương trình đào tạo nhằm nâng cao năng lực chuyên môn và kỹ năng quản lý cho nhân viên/ *Developing and implementing training programs to enhance employees' professional skills and management capabilities.*
 - Đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành và cập nhật các chính sách nội bộ phù hợp với chuẩn mực quốc tế/ *Ensuring compliance with current legal regulations and updating internal policies to align with international standards.*
 - Cập nhật quy chế tài chính, ma trận phân quyền và ngân sách đầu tư công nghệ thông tin/ *Update the Corporate financial regulations; authorizaty matrix, and the IT investment budget.*

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có)/ *Activities of the Board of Directors' committees (If any):*

- Hội đồng đầu tư trực thuộc Hội đồng quản trị thảo luận và quyết định vấn đề về đầu tư, kinh doanh vốn của Công ty. Trong năm 2025, Hội đồng đầu tư tiếp tục đẩy mạnh hoạt động đầu tư tự doanh và kinh doanh nguồn vốn/ *Investment Committee ("IC") under the control of the Board of Directors, discussed and decided matters on Company's investment and treasury activities. In 2025, IC is continuously strengthening the principal investment and treasury activities.*
- Ủy ban quản trị rủi ro (QTRR) trực thuộc Hội đồng quản trị rà soát khẩu vị và chính sách rủi ro cho TVS/ *Risk Management Committee is under control of the BOD, reviewing TVS's risk appetite and policy.*
- Ủy ban QTRR đánh giá, xem xét danh sách các rủi ro trọng yếu được nhận diện cùng với kế hoạch hành động để giảm thiểu rủi ro. Đồng thời, giám sát việc thực hiện chính sách, quy trình quản trị rủi ro/ *The Risk Management Committee assesses the list of significant risks identified with the action plans to minimize risks. Simultaneously, the Committee also monitors the implementation of risk management policies & procedures.*

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo năm)/*Resolutions/Decisions of the Board of Directors (Annual report):*

Stt/ No.	Số Nghị quyết/ Quyết định <i>Resolution/ Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>	Tỷ lệ thông qua <i>Approval rate</i>
1.	03012025/NQ- HĐQT	03/01/2025	Ký kết và thực hiện các HĐ, giao dịch với công ty liên kết, người có liên quan 2025/ <i>approving signing and executing agreements, transactions with affiliated companies & related persons in 2025</i>	100%
2.	06012025/NQ- HĐQT	06/01/2025	Thông qua Quy chế tài chính, nội dung phân quyền của HĐQT, các hội đồng/tiểu ban trực thuộc HĐQT, TGD, Phó Tổng GD, giám đốc khối và các trưởng bộ phận liên quan các hoạt động công ty/ <i>approving Corporate financial regulations; authorizing matrix for BOD, committees under BOD, CEO, Deputy CEOs, Directors and Department heads related to Company's activities</i>	100%
3.	07012025/NQ- HĐQT	07/01/2025	Thông qua tài liệu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản/ <i>approving materials for obtaining shareholders' votes by written ballots</i>	100%
4.	26022025/NQ- HĐQT	26/02/2025	Ngày chốt danh sách cổ đông tham dự ĐHĐCĐTN 2025/ <i>The record date to attend the AGM 2025</i>	100%
5.	26022025-02/ NQ- HĐQT	26/02/2025	Thông qua ngân sách cho chi phí vận hành hàng năm, đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng và chuyển đổi số cho năm 2025/ <i>approving the budget for annual operation cost, upgrading and developing infrastructure and digital transformation in 2025</i>	100%
6.	18042025-01/NQ- HĐQT	18/04/2025	Thông qua phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền mua để tăng vốn điều lệ, theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 06022025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 06/02/2025 / <i>approving the detailed plan for the rights issue to existing shareholders to increase charter capital, according to the Resolution of the General Meeting of</i>	100%

			<i>Shareholders No. 06022025/NQ-DHDCD dated February 06, 2025</i>	
7.	18042025-02/NQ-HĐQT	18/04/2025	Thông qua hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền mua để tăng vốn điều lệ/ <i>approving the registration dossier for the rights issue to existing shareholders to increase charter capital</i>	100%
8.	05052025/NQ-HĐQT	05/05/2025	Thông qua chỉ định bà Nguyễn Thanh Thảo – Người đại diện theo pháp luật, Tổng giám đốc của Công ty là Người đại diện hợp pháp của Chủ tài khoản đối với các tài khoản của Công ty mở tại các Ngân hàng/Tổ chức tín dụng/ <i>approving the appointment for Ms. Nguyen Thanh Thao – Legal representative, CEO to be the Legal representative of the Account holder for the Company's accounts opened at Banks/Credit Institutions</i>	100%
9.	03062025/NQ-HĐQT	03/06/2025	Góp vốn, mua cổ phần để thành lập Công ty Cổ phần CASSA / <i>the capital contribution and purchase of shares to establish CASSA JSC</i>	100%
10.	03062025-01/NQ-HĐQT	03/06/2025	Nội dung chi tiết về Phương án phân bổ số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền mua để tăng vốn điều lệ/ <i>the detailed plan of using the proceeds from the rights issue to existing shareholders to increase charter capital</i>	100%

III. Ban kiểm soát (Báo cáo năm)/Supervisory Board (Annual report):

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/Information about members of Supervisory Board:

Danh sách thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2024 - 2028/ *List of Supervisory Board's members for the period from 2024 - 2028:*

Stt No.	Thành viên BKS <i>Members of Supervisory Board</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS <i>The date becoming/ceasing to be the member of the Supervisory Board</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>
------------	---	----------------------------	---	--

1	Ông Đỗ Việt Hùng <i>Mr. Do Viet Hung</i>	Trưởng BKS <i>Head</i>	2019 & Tái bổ nhiệm ngày 25/04/2024	MBA trường Insead tại Pháp/MBA at <i>Insead University in France</i>
2	Bà Trần Thị Hồng Nhưng <i>Mrs. Tran Thi Hong Nhưng</i>	Thành viên <i>Member</i>	2019 & Tái bổ nhiệm ngày 25/04/2024	Cử nhân Tài Chính Doanh Nghiệp Đại Học Kinh Tế HCM/ <i>Bachelor of Business Finance, University of Economics, Ho Chi Minh City</i>
3	Ông Bùi Thế Toàn <i>Mr. Bui The Toan</i>	Thành viên <i>Member</i>	26/04/2023 & Tái bổ nhiệm ngày 25/04/2024	MBA - Đại học mở Malaysia/ <i>MBA of Open University of Malaysia</i>

2. Cuộc họp của BKS/*Meetings of Supervisory Board*

BKS TVS đã thực hiện 2 cuộc họp với sự tham gia đầy đủ của các thành viên và trao đổi các công việc theo thẩm quyền được giao.

TVS's Supervisory Board organized 2 meetings to discuss work under its delegated authorities with 100% participation of members.

Stt No.	Thành viên BKS toán <i>Members of Board of Supervisors</i>	Số buổi họp tham dự <i>Number of meetings attended</i>	Tỷ lệ tham dự họp <i>Attendance rate</i>	Tỷ lệ biểu quyết <i>Voting rate</i>	Lý do không tham dự họp <i>Reasons for absence</i>
1	Ông Đỗ Việt Hùng <i>Mr. Do Viet Hung</i>	2/2	100%	100%	
2	Bà Trần Thị Hồng Nhưng <i>Mrs. Tran Thi Hong Nhung</i>	2/2	100%	100%	
3	Ông Bùi Thế Toàn <i>Mr. Bui The Toan</i>	2/2	100%	100%	

**3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông/
*Monitoring Board of Directors, Board of Management, and shareholders by Supervisory Board:***

- Giám sát việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025/ *Supervising the organization of Annual General Meeting of Shareholders 2025*
- Giám sát việc triển khai nghị quyết ĐHCĐ/ *Supervising the implement of AGM Resolutions*
- Giám sát tình hình tài chính công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc/ *Supervising the Company's finance, the legality in activities of Board of Directors, Board of Management*
- Thực hiện kiểm tra và giám sát việc lập báo cáo tài chính Quý, bán niên và năm TVS/ *Supervising the preparation of quarterly, semi-annual, annual TVS financial statement*
- Giám sát việc công bố thông tin và giao dịch với các bên liên quan/ *Supervising the disclosure of information and related parties' transactions.*
- Đại diện BKS tham dự đầy đủ các cuộc họp HĐQT hàng quý và theo yêu cầu để nắm tình hình hoạt động của Công ty/ *Representatives of Supervisory Board participated in all BOD quarterly meetings and at the request to understand the Company's operations.*

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác/ *the coordination among the Board of Supervisors, the Board of Management, Board of Directors, and other managers:*

Ban điều hành và các bộ phận nghiệp vụ đã cung cấp thông tin và tạo điều kiện cho BKS được tiếp cận với tài liệu để kiểm tra, giám sát kịp thời nhằm đảm bảo các hoạt động của Công ty là phù hợp và đáp ứng quyền lợi của cổ đông. BKS đã kiến nghị những thay đổi cần thiết trong các lĩnh vực Kiểm soát nội bộ, Quản trị rủi ro và nâng cao chất lượng Quản trị doanh nghiệp tại TVS/ *The Board of Management and functional divisions supplied full information and facilitated the Supervisory Board to access documents for checking and supervising to ensure the Company's operations to be suitable and meet the shareholders' rights and benefits. The Supervisory Board has requested*

necessary changes in internal control, risk management and enhanced the quality of corporate governance at TVS.

5. **Hoạt động khác của BKS (nếu có)/ Other activities of the Board of Supervisors)(if any):**
Không/No.

IV. Ban điều hành/Board of Management

ST T No.	Thành viên Ban điều hành/ <i>Members of Board of Management</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành/ <i>Date of appointment / dismissal of members of the Board of Management</i>
1	Bà Nguyễn Thanh Thảo <i>Mrs. Nguyen Thanh Thao</i>		Cử nhân kinh tế tại Moscow State University of Foreign Affairs (MGIMO), Nga và MBA tại California/ <i>Bachelor of economics at Moscow State University of Foreign Affairs (MGIMO), Russia and MBA in California</i>	08/03/2023
2	Ông Ngô Nhật Minh/ <i>Mr. Ngo Nhat Minh</i>		Thạc sĩ chuyên ngành Kỹ thuật và Mô hình tài chính Trường Kinh doanh Toulouse và ISAE- SUPAERO/ <i>Master in Engineering and Financial Modeling from Business School of Toulouse and ISAE-SUPAERO</i>	24/04/2023
3	Ông Bùi Thành Trung/ Mr. Bui Thanh Trung		Cử nhân chuyên ngành Kinh tế đối ngoại tại Đại học Ngoại thương/ <i>Bachelor's degree in Foreign Economics from Foreign Trade University</i>	16/09/2024

V. Kế toán trưởng/Chief Accountant

Họ và tên <i>Name</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm <i>Date of appointment/ dismissal</i>
Ông Đỗ Minh Tiến <i>Mr. Do Minh Tien</i>		Cử nhân Kế toán trường Đại học RMIT/ <i>Bachelor Degree in Accountancy at RMIT University</i>	02/12/2024

VI. Đào tạo về quản trị công ty/Training courses on corporate governance:

Các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Ban Tổng Giám đốc, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia các khóa đào tạo nội bộ theo quy định về quản trị công ty/ *Board of Directors, the Supervisory Board, Board of Management, other managers and secretaries participated internal training courses in accordance with regulations on corporate governance.*

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo năm) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty/The list of affiliated persons of the public company (Annual report) and transactions of affiliated persons of the Company

1. Danh sách về người có liên quan của công ty/ The list of affiliated persons of the Company:

STT No	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu ID card No./Passport No.	Ngày cấp date of issue	Nơi cấp place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty/ Relation-ship with the Company
1	Ông Nguyễn Trung Hà / Mr. Nguyen Trung Ha	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
1	Ông Nguyễn Trung Hà / Mr. Nguyen Trung Ha		Chủ tịch HĐQT / Chairman of BOD			Hà Nội		24/04/2024			
2	Terence Tìng / Mr. Terence Tìng		Phó Chủ tịch HĐQT/Vice Chairman of the BOD			USA		24/04/2024			
3	Bà Bùi Thị Kim Oanh/ Mrs. Bui Thi Kim Oanh		TV HĐQT/ Member of BOD			Cục Cảnh sát QLHC về TTXH		24/04/2024			
4	Bà Nguyễn Thanh Thảo/ Mrs. Nguyen Thanh Thao		TV HĐQT/ Member of BOD Tổng GĐ/ CEO			Cục Cảnh sát QLHC về TTXH		24/04/2024			
5	Ngô Nhật Minh/Mr Ngo Nhat Minh		Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám			Cục Cảnh sát		24/04/2024			

				đốc/Member of BOD, Deputy General Manager				QLHC về TTXH									
6	Trần Vinh Quang/ <i>Mr Tran Vinh Quang</i>			Thành viên HĐQT/Mem ber of BOD				Cục Cảnh sát QLHC về TTXH		24/04/2024							
7	Huỳnh Minh Việt/ <i>Mr Huynh Minh Viet</i>			Thành viên HĐQT/Mem ber of BOD						24/04/2024							
14	Ông Đỗ Minh Tiên/ <i>Mr. Do Minh Tien</i>			Giám đốc Tài chính kiểm Kế toán trưởng/ <i>CFO cum Chief Accountant</i>				Cục Cảnh sát Quản lý Hành chính về Trật tự Xã hội		02/12/2024							
15	Ông Đỗ Việt Hùng/ <i>Mr. Do Viet Hung</i>			Trưởng BKS/ <i>Head of Board of Supervisors</i>				Cục Cảnh sát QLHC về TTXH		24/04/2024							
16	Bà Trần Thị Hồng Nhung/ <i>Mrs. Tran Thi Hong Nhung</i>			Thành viên Ban Kiểm soát <i>/Member of Board of Supervisors</i>				TCCS		24/04/2024							
17	Ông Bùi Thế Toàn/ <i>Mr. Bui The Toan</i>			Thành viên BKS/ <i>Membe r of Board of Supervisors</i>				Cục Cảnh sát QLHC về TTXH		24/04/2024							
18	Bùi Thị Trang/ <i>Ms Bui Thi Trang</i>			Người phụ trách quản trị công ty/ <i>Person in charge of company</i>				Khánh Hòa		08/02/2023							

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons.

ST T No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization / individual	Mối quan hệ liên quan với công ty /Relationshi p with the Company	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. * date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm giao dịch với công ty /Time of transactions with the Company	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCB/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu hành)/ Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ Content, quantity, total value of transaction	Ghi chú Note
1	Công ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ Thiên Việt/ Thien Viet Asset Management JSC	Công ty con/ Subsidiaries	15/UBCK- GPHDQLQ	Lầu 9, Tòa nhà Bitexco Nam Long, 63A Võ Văn Tần, Phường Xuân Hòa, TP.HCM, Việt Nam	Bán niên năm 2025/ Half year 2025	Nghị quyết số/ Resolution No: 08022023/NQ- HQT-01	- Phí quản lý danh mục/ Portfolio management fee: 3,7 tỷ/ Billion VND - Mua bán tài sản tài chính/ Buying and selling financial assets: 519,8 tỷ/Billion VND	- Giao dịch thường xuyên trong 6 tháng đầu năm 2025/ Frequent transactions in 2024 -Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch: số liệu được tổng hợp từ
2	Công ty Cổ phần Finsight/ Finsight JSC	Công ty con/ Subsidiaries	0316449345	Lầu 7, Tòa nhà Bitexco Nam Long, 63A Võ Văn Tần, Phường Xuân	Bán niên năm 2025/ Half year 2025	Nghị quyết số/ Resolution No: 08022023/ NQ- HĐQT-01	Phí môi giới chứng khoán/ Commission fee: 0,03 tỷ/ Billion VND	

				Hòa, TP.HCM, Việt Nam					Nghị quyết số/ Resolution No: 08022023/NQ-HĐQT-01	Tiền gửi nhà đầu tư/ Investor deposits: 0,00006 tỷ/Billion VND	báo cáo tài chính riêng quý 2 - 2025 (đã CBTT)/ Content, quantity, and total transaction value: data collected from separate financial statements for the second quarter of 2025 (disclosed)
3	Công ty Cổ phần Camellia/ Camellia JSC	Người liên quan / Affiliated persons	0317657066	Lầu 7, Tòa nhà Bitexco Nam Long, số 63A Võ Văn Tần, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Bán niên năm 2025/ Half year 2025	Nghị quyết số/ Resolution No: 10012023-2/NQ-HĐQT, 08022023/NQ-HĐQT-01, 18072023/NQ-HĐQT	- Mua bán tài sản tài chính/ Buying and selling financial assets: 1.426,33 tỷ/Billion VND				
4	Công ty Cổ phần CASSA/ CASSA JSC	Công ty liên kết/ Associates	0111083604	Tầng 15, Tòa nhà Harec, số 4 Láng Hạ, Phường Giảng Võ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Bán niên năm 2025/ Half year 2025	Nghị quyết số/ Resolution No: 03062025/NQ-HĐQT	-Góp vốn/Capital contribution: 4,5 tỷ/Billion VND - Mua bán tài sản tài chính/ Buying and selling financial assets: 201,16 tỷ/Billion VND -Vay/Borrowing: 100 tỷ/Billion VND -Lãi vay/Interest expenses: 0,195 tỷ/Billion VND				
5	Quý Đầu tư Tăng trưởng Thiên Việt 3/ Thien Viet 3	Người liên quan / Affiliated persons	35/GCN- UBCK	Lầu 9, Tòa nhà Bitexco Nam Long, 63A Võ Văn Tần, Phường Xuân	Bán niên năm 2025/ Half year 2025		Phí giao dịch/ transaction fees: 0,038 Tỷ/Billion VND				

	<i>Growth Fund</i>				Hòa, TP.HCM, Việt Nam				
6	Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Thiên Việt 4/ <i>Thien Viet 4 Growth Fund</i>	Người liên quan / <i>Affiliated persons</i>	28/GCN-UBCK	Lầu 9, Tòa nhà Bitexco Nam Long, 63A Võ Văn Tần, Phường Xuân Hòa, TP.HCM, Việt Nam	Bán niên năm 2025/ Half year 2025		Phí giao dịch/ <i>transaction fees: 0,036 Tỷ/Billion VND</i>		
7	Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Thiên Việt 5/ <i>Thien Viet 5 Growth Fund</i>	Người liên quan / <i>Affiliated persons</i>	380/GCN-UBCK	Lầu 9, Tòa nhà Bitexco Nam Long, 63A Võ Văn Tần, Phường Xuân Hòa, TP.HCM, Việt Nam	Bán niên năm 2025/ Half year 2025		Phí giao dịch/ <i>transaction fees: 0,039 Tỷ/Billion VND</i>		

Ghi chú/Note: số Giấy NSH: số CMND/ Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on operations or equivalent legal documents (As for organisations).*

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát/ Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and the Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power.

Stt / No.	Người thực hiện giao dịch/ Transaction executor	Quan hệ với người nội bộ/ Relationship with internal persons	Chức vụ tại CTNY/ Position at the listed Company	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No. /Passport No., date of issue, place of Issue	Địa chỉ/ Address	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát/ Name of subsidiaries or companies which the Company control	Thời điểm giao dịch/ Time of transaction	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ Content, quantity, total value of transaction	Ghi chú/ Note
1	Công ty Cổ phần Finsight/ Finsight JSC	Bà Nguyễn Thanh Thảo - Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Thiên Việt (TVAM) và là Chủ tịch HĐQT Finsight. Ms. Nguyen Thanh Thao – Chairman of BOD of Thien Viet Asset		15/UBCK-GPHDQLQ	Lầu 9, Tòa nhà Bitexco Nam Long, 63A Võ Văn Tần, Phường Xuân Hòa, TP.HCM, Việt Nam	Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Thiên Việt/Thien Viet Asset (TVAM)	Bán niên năm 2025/ Half year 2025	Phí quản lý danh mục/ Portfolio management fee: 24,49 tỷ/ Billion VND Cổ tức từ cổ phiếu ưu đãi cổ tức và hoàn lại/Dividends from preference dividend and	

							<i>management</i> JSC (TVAM), Finsight.					<i>redeemable</i> shares: 10.19 Tỷ/Billion VND Cổ tức từ cổ phiếu phổ thông/ <i>Dividend</i> s from ordinary shares: 9.66 Tỷ/Billion VND	
2	Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Thiên Việt 3/ <i>Thien Viet 3 Growth Fund</i>	Ông Trần Vinh Quang - Người điều hành quỹ/ <i>Mr. Tran Vinh Quang - Fund Manager of Thien Viet 3 Growth Fund</i>				35/GCN-UBCK	Lầu 9, Tòa nhà Bitexco Nam Long, 63A Võ Văn Tần, Phường Xuân Hòa, TP.HCM, Việt Nam	Công ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ Thiên Việt/ <i>Thien Viet Asset (TVAM)</i>	Bán niên năm 2025/ Half year 2025	Phí quản lý quỹ: 1,03 tỷ VND <i>Fund management fee: VND 1.03 billion</i>			
3	Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Thiên Việt 4/ <i>Thien Viet 4 Growth Fund</i>	Ông Trần Vinh Quang - Người điều hành quỹ/ <i>Mr. Tran Vinh Quang - Fund Manager of Thien Viet 4 Growth Fund</i>				28/GCN-UBCK	Lầu 9, Tòa nhà Bitexco Nam Long, 63A Võ Văn Tần, Phường Xuân Hòa, TP.HCM, Việt Nam	Công ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ Thiên Việt/ <i>Thien Viet Asset (TVAM)</i>	Bán niên năm 2025/ Half year 2025	Phí quản lý quỹ: 1,01 tỷ VND <i>Fund management fee: VND 1.01 billion</i>			

4	Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Thiên Việt 5/ <i>Thien Viet 5 Growth Fund</i>	Ông Trần Vinh Quang - Người điều hành quỹ/ <i>Mr. Tran Vinh Quang - Fund Manager of Thien Viet 5 Growth Fund</i>		380/GCN-UBCK	Lầu 9, Tòa nhà Bitexco Nam Long, 63A Võ Văn Tần, Phường Xuân Hòa, TP.HCM, Việt Nam	Công ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ Thiên Việt/ <i>Thien Viet Asset (TVAM)</i>	Bán niên năm 2025/ Half year 2025	Phí quản lý quỹ: 0,87 tỷ VND <i>Fund management fee: VND 0.87 billion</i>	
5	Công ty Cổ phần Camellia/ <i>Camellia JSC</i>	Bà Trần Thị Hồng Nhung - Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Camellia Wealth (“Camellia”). <i>Ms. Tran Thi Hong Nhung - Member of BOD of Camellia JSC (“Camellia”)</i>		0317657066	Lầu 7, Tòa nhà Bitexco Nam Long, số 63A Võ Văn Tần, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Công ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ Thiên Việt/ <i>Thien Viet Asset (TVAM)</i>	Bán niên năm 2025/ Half year 2025	Mua bán tài sản tài chính/ <i>Buying and selling financial assets:</i> 529,8 tỷ/Billion VND	
6	Bà Trần Thị Hồng Nhung - Thành viên	Công ty Cổ phần Camellia/ <i>Camellia JSC</i>		0317657066	Lầu 7, Tòa nhà Bitexco Nam Long,	Công ty Cổ phần Camellia/	Bán niên năm 2025/	-Đầu tư HTM/HTM investment:	



	HDQT Công ty Cổ phần Camellia Wealth ("Camellia"). <i>Ms. Tran Thi Hong Nhung – Member of BOD of Camellia Wealth JSC ("Camellia")</i>					số 63A Võ Văn Tần, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Camellia JSC	Half year 2025	16,6 tỷ/Billion VND -Lãi nhận được/Interest: 0.078 tỷ/Billion VND	
--	---	--	--	--	--	--	-------------------------	---------------------------	---	--

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/Transactions between the Company and other objects:

- 4.1 Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/Transactions between the Company and the company that its members of Board of Management, the Board of Supervisors, Director (General Director) have been founding members or members of Board of Directors, or CEOs in three (03) latest years (calculated at the time of reporting): như trình bày tại mục VII.2 trên đây/ As presented in Sections VII.2 above.
- 4.2 Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ Transactions between the Company and the company that its affiliated persons with members of Board of Directors, Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers as a member of Board of Directors, Director (General Director or CEO): Không có/ None
- 4.3 Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác/ Other transactions of the Company (if any) may bring material or non- material benefits for members of Board of Directors, members of the Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers: Không có/ None

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (năm)/ Share transactions of internal persons and their affiliated persons (Annual report)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ công ty/ The list of internal persons and their affiliated persons

Sst /No.	Họ tên/ Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH (*)/Registration number	Ngày cấp /Date of issue	Nơi cấp/ Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ/ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ số hữu cổ phiếu cuối kỳ/Per centag e	Ghi chú/ Note
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
I	Hội đồng quản trị (BOD)									
1	Ông Nguyễn Trung Hà/Mr. Nguyen Trung Ha		Chủ tịch/Chairman			Cục CS & QLHC Về TTXH		51.976.437	31,12	
1.01	Nguyễn Thị Việt Liên/Mrs Nguyen Viet Lien		Vợ/Wife			Cục CS & QLHC Về TTXH		-	-	
1.02	Nguyễn Lý Hiền Nga/Miss Nguyen Ly Hien Nga		Con/Daughter			Cục CS & QLHC Về TTXH		-	-	
1.03	Nguyễn Hồ Linh Giang/Miss Nguyen Ho Linh Giang		Con/Daughter			Cục CS & QLHC Về TTXH		-	-	
1.04	Nguyễn Trung Anh/Mr Nguyen Trung Anh		Anh/Brother			Cục CS & QLHC Về TTXH		23.772	0,01	

1.05	Lê Thị Nguyễn Phuong/ Ms. Le Thi Nguyen Phuong		Chị dâu/ Sister in law			Cục CS & QLHC Về TTXH	-	-	
1.06	Nguyễn Trung Thành/Mr Nguyen Trung Thanh		Em/Brother			Cục CS & QLHC Về TTXH	136.908	0,08	
1.07	Nguyễn Thị Thu Hằng/ Ms. Nguyen Thi Thu Hang		Em dâu/ Sister in Law			Cục CS & QLHC Về TTXH	-	-	
1.08	Phan Châu Thành/Mr Phan Chau Thanh		Con rể/Son in Law			Cục CS & QLHC Về TTXH	-	-	
1.09	Công ty Cổ phần Carbon Việt Nam/ Carbon Viet Nam JSC		Thành Viên HĐQT/Member of BOD			Sở KH&ĐT Hà Nội/ DPI Hanoi	-	-	
1.10	Công ty cổ phần Hồ Toán / Hồ Toan JSC		Chủ Tịch HĐQT/ Chairman of BOD			Tuyên Quang	-	-	
1.11	Công ty Cổ phần Xếp hạng Tín nhiệm Thiên Minh/Thiên Minh Credit Rating JSC		Chủ Tịch HĐQT/ Chairman of BOD			Sở KH&ĐT Hà Nội/ DPI Hanoi	-	-	
2	Terence Tìng		Phó Chủ tịch HĐQT/Vice Chairman of the BoD			USA	-	-	
2.01	Ava TING FUNG Pui Yuk		Mẹ/Mother				-	-	

2.02	Grace Lu TING						USA		-	-	
2.03	Aidan Jizhong TING				Con/Child		USA		-	-	
2.04	Sebastian Jixiao TING				Con/Child		USA		-	-	
2.05	Valence Private Investments Limited				Giám đốc/ Director		Hongkong		-	-	
2.06	CTCP Di động Trực tuyến/Online Mobile Services JSC				TV HĐQT/ BoD Member		Sở KHĐT, TP. HCM		-	-	
3	Bà Bùi Thị Kim Oanh/Mrs. <i>Bui Thi Kim Oanh</i>				Thành viên HĐQT/Member of BOD		Cục CS & QLHC Về TTXH		1.608.958	0,96	
3.01	Lê Đình Long/Mr. <i>Le Dinh Long</i>				Chồng/Husband		Cục CS & QLHC Về TTXH		-	-	
3.02	Lê Thành Nam/ Mr. <i>Le Thanh Nam</i>				Con/Son		Cục CS ĐKQLCT & DLQG Về Dân Cư		-	-	
3.03	Bùi Hồng Yến/Mrs <i>Bui Hong Yen</i>				Em gái/Sister		Cục CS ĐKQLCT & DLQG Về Dân Cư		-	-	

3.04	Chân Quyết Thắng/Mr Chan Quyết Thắng		Em rể/Brother in Law				Cục CS & QLHC Về TTXH	-	-	
3.05	Trương Thị Thu Trang/ Ms Trương Thị Thu Trang		Con dâu/Daughter in Law				Cục CS ĐKQLCT & DLQG Về Dân Cư	-	-	
4	Bà Nguyễn Thanh Thảo/ Mrs. Nguyen Thanh Thao		Thành viên HĐQT, Tổng Giám Độc/Member of BOD, General Director				Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	1.950.031	1,17	
4.01	Nguyễn Mạnh Cường/Mr Nguyen Manh Cuong		Cha/Father				Cục CS QLHC Về TTXH	-	-	
4.02	Nguyễn Thị Thanh Hương /Mrs Nguyen Thanh Huong		Mẹ/Mother				Cục CS QLHC Về TTXH	-	-	
4.03	Nguyễn Thanh Bình/Ms Nguyen Thanh Binh		Em/Sister				San Francisco	-	-	
4.04	Nguyễn Evelyn/Miss Nguyen Evelyn		Con/Daughter				CCSQLHC về TTXH	-	-	
4.05	Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Thiên Việt/ Thien Viet Asset management JSC		Chủ tịch HĐQT/ Chairwoman of BOD				UBCKNN	-	-	
4.06	Công ty cổ phần Finsight/ Finsight JSC		Chủ tịch HĐQT/ Chairwoman of BOD				Sở KHĐT HCM	-	-	

4.07	Công ty Cổ phần Xếp hạng Tín nhiệm Thiên Minh/ <i>Thiên Minh Credit Rating JSC</i>		Thành Viên HĐQT/ <i>Member of BOD</i>				Sở KH&ĐT Hà Nội/ DPI Hanoi	-	-	
4.08	Công ty Cổ phần Camellia/ <i>Camellia JSC</i>		Người quản lý của TVAM – Công ty mẹ của Công ty Cổ phần Camellia/ <i>The manager of TVAM – the parent company of Camellia JSC</i>				Sở Kế hoạch và đầu tư TPHCM	-	-	
5	Ngô Nhật Minh/ <i>Mr Ngo Nhat Minh</i>		Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc/ <i>Member of BOD, Deputy General Manager</i>				Cục CS QLHC Về TTXH	201.247	0,12	
5.01	Mai Thanh Nga <i>/Ms Mai Thanh Nga</i>		Vợ/ <i>Wife</i>				Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội	15.106	0,01	
5.02	Ngô Nhật Đăng/ <i>Mr Ngo Nhat Dang</i>		Con trai/ <i>Son</i>				Cục quản lý xuất nhập cảnh	-	-	
5.03	Ngô Phương Vy/ <i>Ms Ngo Phuong Vy</i>		Con/ <i>Daughter</i>				Cục quản lý xuất nhập cảnh	-	-	
5.04	Hà Thị Kim Hạnh/ <i>Ms Ha Thi Kim Hanh</i>		Mẹ đẻ/ <i>Mother</i>				Cục quản lý xuất nhập cảnh	-	-	

5.05	Ngô Thế Khanh/Mr Ngo The Khanh		Bố đẻ/Father				Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội	-	-	
5.06	Trịnh Minh Đức /Ms Trinh Minh Duc		Anh trai/ Brother				Công an Thành phố Hà Nội	-	-	Không có thông tin CCCD
5.07	Mai Công Mừng/Ms Mai Cong Mung		Bố vợ/ Father in law				Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	-	-	
5.08	Hoàng Thị Thanh Hương/Ms Hoang Thi Thanh Huong		Mẹ vợ/ Mother in law				Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	-	-	
5.09	Mai Hoàng Công Minh/Mr Mai Hoang Cong Minh		Anh rể/ Brother in law				Cục cảnh sát DKQL cư trú và DLQG về dân cư	-	-	
5.10	Đinh Thị Lan Hương/Ms Dinh Thi Lan Huong		Chị dâu/Sister in Law				Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	-	-	
5.11	Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Thiên Việt/ Thien Viet Asset management JSC		Thành Viên HĐQT/Member of BOD				UBCKNN	-	-	Miễn nhiệm từ ngày 16/04/2025
5.12	Công ty Cổ phần Xếp hạng Tín nhiệm Thiên Minh/Thiên Minh Credit Rating JSC		Thành Viên HĐQT/Member of BOD				Sở KH&ĐT Hà Nội/ DPI Hanoi	-	-	
6	Trần Vinh Quang/Mr Tran Vinh Quang		Thành viên HĐQT/ Member of BOD				Cục CS QLHC về TTXH	344.681	0,21	

6.01	Trần Xuân Đài/Mr <i>Tran</i> <i>Xuan Dai</i>		Bố/Father				Cục CSQLHCVTT XH		-	-	
6.02	Đặng Thị Minh Cừ/Ms <i>Dang Thi</i> <i>Minh Cu</i>		Mẹ/Mother				Cục CSQLHCVTT XH		-	-	
6.03	Trần Thị Hồng Hạnh/Ms <i>Tran Thi</i> <i>Hong Hanh</i>		Chị/Sister				TPHCM		-	-	Không có thông tin CCCD
6.04	Trần Đại Phúc/Mr <i>Tran Dai Phuc</i>		Anh/Brother				Cục CSQLHCVTT XH		-	-	
6.05	Trần Thị Thanh Xuân/Ms <i>Tran Thi</i> <i>Thanh Xuan</i>		Em/Sister				Cục CSQLHCVTT XH		-	-	
6.06	Nguyễn Thị Ngọc Diệp/Ms <i>Nguyen</i> <i>Thi Ngoc Diep</i>		Vợ/Wife				Cục CSQLHCVTT XH		-	-	
6.07	Trần Bảo Khang/Mr <i>Tran</i> <i>Bao Khanh</i>		Con/Son				-		-	-	
6.08	Nguyễn Giang Hoài/Mr <i>Nguyen</i> <i>Giang Hoai</i>		Bố vợ/ Father <i>in law</i>				-		-	-	Không có thông tin
6.09	Nguyễn Thị Thu/Ms <i>Nguyen</i> <i>Thi Thu</i>		Mẹ vợ/ Mother <i>in law</i>				Cục CSQLHCVTT XH		-	-	

6.10	Nguyễn Ngọc Hiệu/Mr Nguyen Ngoc Hieu		Em vợ/ Brother in law				Cục CSQLHCVT XH	-	-	
6.11	Vũ Hồng Dân/Mr Vu Hong Dan		Em rể/Brother in Law				TPHCM	-	-	
6.12	CTCP Quản lý Quỹ Thiên Việt/ Thien Viet Asset management JSC		Tổng Giám đốc /General Director				UBCKNN	-	-	
6.13	Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Thiên Việt 3/Thien Viet 3 Growth Fund		Người điều hành quỹ/ Fund Manager				UBCKNN	-	-	
6.14	Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Thiên Việt 4/Thien Viet 4 Growth Fund		Người điều hành quỹ/ Fund Manager				UBCKNN	-	-	
6.15	Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Thiên Việt 5/Thien Viet 5 Growth Fund		Người điều hành quỹ/ Fund Manager				UBCKNN	-	-	
6.16	Công ty Cổ phần Camellia/ Camellia JSC		Người quản lý của TVAM – Công ty mẹ của Công ty Cổ phần Camellia/ The manager of TVAM – the parent company of Camellia JSC				Sở Kế hoạch và đầu tư TPHCM	-	-	
7	Huỳnh Minh Việt/Mr Huynh Minh Viet		Thành viên HĐQT/ Member of BOD					-	-	

7.01	Nguyễn Thị Mai Anh/Ms <i>Nguyen Thi Mai Anh</i>		Vợ/Wife						-	-	-	
7.02	Huỳnh Nguyễn Mình Anh/Mr <i>Huynh Nguyen Minh Anh</i>		Con/Son						-	-	-	
7.03	Huỳnh Nguyễn Thị Phương/Ms <i>Huynh Nguyen Thi Phuong</i>		Con/Daughter						-	-	-	
7.04	Huỳnh Minh Đạo/Mr <i>Huynh Minh Dao</i>		Con/Son						-	-	-	
7.05	Huỳnh Trung/Mr <i>Huynh Trung</i>		Bố/Father						-	-	-	
7.06	Nguyễn Thị Hoa/Ms <i>Nguyen Thi Hoa</i>		Mẹ/Mother						-	-	-	
7.07	Huỳnh Minh Phước/Mr <i>Huynh Phuoc Minh</i>		Anh/Brother						-	-	-	
7.08	Huỳnh Minh Vương/Mr <i>Huynh Vuong Minh</i>		Em/Brother						-	-	-	Không có thông tin CCCD
7.09	Nguyễn Văn Việt/Mr <i>Nguyen Van Viet</i>		Bố vợ/ Father in law						-	-	-	
7.10	Nguyễn Thị Nhiên/Ms <i>Nguyen Thi Nien</i>		Mẹ vợ/ Mother in law						-	-	-	

7.11	Công ty CP Leadvisorsanei Hospitality Holdings/Leadvis orsanei Hospitality Holdings JSC		Tổng giám đốc, TV HĐQT/Director , Member of BOD						-	-	
7.12	Công ty CP One Capital Hospitality/One Capital Hospitality JSC		TV HĐQT/Member of BOD						-	-	
7.13	Công ty CP Ioffice/Ioffice JSC		TV HĐQT/Member of BOD						-	-	
7.14	Công ty CP Wecare 247/Wecare 247 JSC		TV HĐQT/Member of BOD						-	-	
II	Ban điều hành (BOM)								-	-	
8	Bà Nguyễn Thanh Thảo/ Mrs. Nguyen Thanh Thao		Thành viên HĐQT, Tổng Giám Độc/Member of BOD, General Director				Cục Cảnh sát QLHC về TTXH		1.950.031	1,17	
9	Ngô Nhật Minh/Mr Ngo Nhat Minh		Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám Độc/Member of BOD, Deputy General Manager				Cục CS QLHC về TTXH		201.247	0,12	
10	Bùi Thành Trung/Mr Bui Thanh Trung		Phó Tổng giám Độc cấp cao /Senior Vice President				TP. Hà Nội		-	-	

10.01	Lê Thanh Hằng/Mrs. Le Thanh Hang		Mẹ/Mother				Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội		-	-	
10.02	Bùi Tiến Thành/Mr Bui Tien Thanh		Anh trai/Brother				Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội		-	-	
10.03	Bùi Mạnh Dũng/Mr Bui Manh Dung		Em trai/Brother				Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội		-	-	
10.04	Nguyễn Thị Phương Mai/Mrs Nguyen Thi Mai Phuong		Em dâu/Sister in law				Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội		-	-	
10.05	Đào Thị Thùy Dung/Mrs Dao Thi Thuy Dung		Vợ/Wife				Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội		-	-	
10.06	Bùi Thu Hương/Mrs Bui Thu Huong		Con/Daughter				Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội		-	-	
10.07	Bùi Minh Châu/Mrs Bui Minh Chau		Con/Daughter				Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội		-	-	
10.08	Lý Thị Hòa/Mrs Ly Thi Hoa		Mẹ vợ/Mother in law				Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội		-	-	
10.09	Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Thiên Việt/ Thien Viet Asset management JSC		TV HĐQT/Member of BOD				UBCKNN		-	-	

10.10	Công ty cổ phần Finsight/ Finsight JSC		TV HĐQT/Member of BOD				Sở KHĐT HCM		-	-	
10.11	Công ty Cổ phần Camellia/ Camellia JSC		Người quản lý của TVAM – Công ty mẹ của Công ty Cổ phần Camellia/ The manager of TVAM – the parent company of Camellia JSC				Sở Kế hoạch và đầu tư TPHCM		-	-	
11	Đỗ Minh Tiến/Mr Do Minh Tien		Giám đốc khối Tài chính – Kế toán kiêm Kế toán trưởng/ Director of Finance and Accounting cum Chief Accountant				Cục Cảnh sát Quản lý Hành chính về Trật tự Xã hội		-	-	
11.1	Đỗ Minh Việt/Mr Do Minh Viet		Bố ruột/Father				Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội		-	-	
11.2	Nguyễn Thị Kim Dung/Mrs Nguyen Thi Kim Dung		Mẹ ruột/Mother				Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội		-	-	
11.3	Đỗ Minh Tuấn/Mr Do Minh Tuan		Em trai ruột/Brother				Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội		-	-	
III	Ban Kiểm soát/ Board of Supervisors								-	-	

12	Đỗ Việt Hùng/Mr Do Viet Hung		Trưởng Ban Kiểm soát/ Head of Board of Controllers				Cục CS & QLHC Về TTXH	22.643	0,01	
12.01	Lâm Thị Tú Kiều/ Ms. Lam Thi Tu Kieu		Vợ/Wife				Cục CS & QLHC Về TTXH	-	-	
12.02	Đỗ Thị Tuyết Huong/Mrs Do Thi Tuyet Huong		Em/Sister				France	-	-	
12.03	CTCP Marketing Mặt trời Vàng/ Goldsun		Thành viên HĐQT/Member of BOD				Sở KH&ĐT HN	-	-	
12.04	Công ty Truyền thông Tập trung Mặt trời vàng/Goldsun Focus Media		TV HĐQT Độc lập/ Independent Member of BOD				Sở KH&ĐT HCM	-	-	
12.05	CTCP Truyền thông Ánh mặt trời vàng/Goldsun Framedia		TV HĐQT Độc lập/ Independent Member of BOD				Sở KH&ĐT Hà Nội	-	-	
12.06	CTCP Quản lý quỹ đầu tư Long Vân/Long/Van Asset management JSC		Chủ tịch HĐQT/ Chairman				Sở KH&ĐT Hồ Chí Minh	-	-	
12.07	Bà Đỗ Tuyết Lan/ Ms. Do Tuyet Lan		Chị ruột/ Sister				CA TpHCM	-	-	Không có thông tin CCCD
12.08	Trần Thoại Duy Bảo/Mr Tran Thoai Duy Bao		Anh rể/ Brother in law					-	-	Không có thông tin CCCD

12.09	Ông Đỗ Việt Tâm/ Mr. Do Viet Tam		Em ruột/ Brother		France		-	-	
12.10	Bà Nguyễn Thị Mai Anh/ Ms Nguyen Thi Mai Anh		Em dâu/ Sister in Law				-	-	Không có thông tin CCCD
12.11	Ông Lâm Minh Pháo/ Mr. Lam Minh Phao		Bố vợ/ Father in law		Cục CS & QLHC Về TTXH		-	-	
12.12	Bà Quách Thị Thuỷ/ Mrs. Quach Thi Thuy		Mẹ vợ/ Mother in law		Cục CS & QLHC Về TTXH		-	-	
13	Bà Trần Thị Hồng Nhung/ Mrs. Tran Thi Hong Nhung		Thành viên BKS/Member of Board of Controller		Cục CS & QLHC Về TTXH		476.038	0,29	
13.01	Hồ Thị Thanh Tuyết/ Mrs Ho Thi Thanh Tuyet		Mẹ/ Mother		Đà Nẵng		-	-	
13.02	Phùng Quán/ Mr Phung Quan		Chồng/ Husband		Cục CS & QLHC Về TTXH		-	-	
13.03	Phùng Nam Khánh/ Mr Phung Nam Khanh		Con/ Son		Cục CS & QLHC Về TTXH		-	-	Còn nhỏ
13.04	Phùng Văn Khánh/ Ms Phung Van Khanh		Con/ Daughter				-	-	Còn nhỏ

13.05	Trần Thị Tuyết Nhung/ <i>Mrs Tran Thi Tuyet Nhung</i>		Em/Sister				HCM		-	-	
13.06	Nguyễn Văn Thanh Phuong/ <i>Mr. Nguyen Van Thanh Phuong</i>		Em rể/ <i>Brother in law</i>				HCM		-	-	
13.07	Trần Quốc Cường/ <i>Mr Tran Quoc Cuong</i>		Em/ Brother				HCM		-	-	
13.08	Lê Thị Thắm/ <i>Ms. Le Thi Tham</i>		Em dâu/ Sister in law				HCM		-	-	
13.09	Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Thiên Việt/ <i>Thien Viet asset Management</i>		Thành viên HĐQT/ <i>Member of BOD</i>				UBCKNN		-	-	
13.10	Công ty CP Finsight/ <i>Finsight JSC</i>		TV HĐQT/ <i>Member of BOD</i>				Sở KHĐT HCM		-	-	
13.11	Công ty Cổ phần Camellia/ <i>Camellia JSC</i>		TV HĐQT/ <i>Member of BOD</i>				Sở Kế hoạch và đầu tư TPHCM		-	-	
13.12	Phùng Tiết/ <i>Mr. Phung Tiet</i>		Ba chồng/ <i>Father in law</i>				Khánh Hòa		-	-	
13.13	Nguyễn Thị Chử/ <i>Mrs. Nguyen Thi Chit</i>		Mẹ chồng/ <i>Mother in law</i>				Khánh Hòa		-	-	

14	Bùi Thế Toàn/Mr <i>Bui The Toan</i>		Thành viên BKS/Member of Board of Controller				Cục cảnh sát QLHC về TTXH		11.000	0,01	
14.01	Dương Thị Kim Ngân/Ms Duong <i>Thi Kim Ngan</i>		Vợ/Wife				Cục cảnh sát QLHC về TTXH		-	-	
14.02	Bùi Thế Khang/Mr Bui <i>The Khang</i>		Con/Son						-	-	Còn nhỏ
14.03	Bùi Thế Anh/Mr <i>Bui The Anh</i>		Con/Son						-	-	Còn nhỏ
14.04	Bùi Thế Vĩnh/Mr <i>Bui The Vinh</i>		Bố đẻ/Father				Cục cảnh sát QLHC về TTXH		-	-	
14.05	Phạm Thị Minh Hưng/Ms Pham <i>Thi Minh Hung</i>		Mẹ đẻ/Mother				Cục cảnh sát QLHC về TTXH		-	-	
14.06	Bùi Thị Hạnh Trình/Ms Bui Thi <i>Hanh Trinh</i>		Chị gái/Sister				Cục cảnh sát QLHC về TTXH		-	-	
14.07	Huỳnh Văn Hiệp/Mr Huynh <i>Van Hiep</i>		Anh rể/ Brother in law				Cục cảnh sát QLHC về TTXH		-	-	
14.08	Bùi Thị Thùy Trang/Ms Bui Thi <i>Thuy Trang</i>		Chị gái/Sister				Cục cảnh sát QLHC về TTXH		-	-	

14.09	Dương Quốc Toàn/Mr Duong Quoc Toan		Anh rể/ Brother in law				Cục cảnh sát QLHC về TTXH		-	-	
14.10	Bùi Thế Huy/Mr Bui The Huy		Anh trai/ Brother				Cục cảnh sát QLHC về TTXH		-	-	
14.11	Lê Thị Thu Hà/Ms Le Thi Thu Ha		Chị dâu/Sister in Law				Cục cảnh sát QLHC về TTXH		-	-	
14.12	Bùi Thị Ngọc Dung/Ms Bui Thi Ngoc Dung		Chị gái/Sister				Cục cảnh sát QLHC về TTXH		-	-	
14.13	Nguyễn Thị Kim Loan/Ms Nguyen Thi Kim Loan		Mẹ vợ/ Mother in law				Cục cảnh sát QLHC về TTXH		-	-	
14.14	Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Thiên Việt/Viet asset Management		Trưởng Ban Kiểm soát/ Head of Board of Controllers				UBCKNN		-	-	
14.15	Công ty Cổ phần Xếp hạng Tín nhiệm Thiên Minh/Thiên Minh Credit Rating JSC		Tổng Giám đốc /General Director				Sở KH&ĐT Hà Nội/ DPI Hanoi		-	-	
15	Bùi Thị Trang/Ms Bui Thi Trang		Người phụ trách quản trị công ty/Person in charge of company administration				Cục CS & QLHC Về TTXH		1.300	-	
15.01	Bùi Quốc Việt/Mr Bui Quoc Viet		Bố đẻ/Father				Cục cảnh sát QLHC về TTXH		-	-	

15.02	Lê Thị Hà/Ms Le Thi Ha		Mẹ đẻ/Mother				Cục cảnh sát QLHC về TTXH	-	-	
15.03	Bùi Thị Hồng Vân/Ms Bui Thi Hong Van		Chị gái/Sister				Cục cảnh sát QLHC về TTXH	-	-	
15.04	Bùi Thị Thanh Huyền/Ms Bui Thi Thanh Huyen		Chị gái/Sister				Cục cảnh sát QLHC về TTXH	-	-	
15.05	Kiều Xuân Hoàng Việt/Mr Kieu Xuan Hoang Viet		Anh rể/ Brother in law				Cục cảnh sát QLHC về TTXH	-	-	
15.06	Vũ Trọng Nguyễn/Mr Vu Trong Nguyen		Anh rể/ Brother in law				Cục cảnh sát QLHC về TTXH	-	-	
16	Lê Thị Tuyết Nhung/Ms Le Thi Tuyet Nhung		Người ủy quyền công bố tin/Person Authorized to Disclose Information				Bộ Công an	10.274	0,01	
16.01	Bùi Tuấn Đạt/Mr Bui Tuan Dat		Chồng/Husband				Bộ Công an	10.000	0,01	
16.02	Bùi Nam Phong/Mr Bui Nam Phong		Con trai/Son				Bộ Công an	-	-	
16.03	Bùi Minh Khôi/Mr Bui Minh Khoi		Con trai/Son				Bộ Công an	-	-	

16.04	Lê Thanh Tịnh <i>Mr Le Thanh Tinh</i>		Bố đẻ/ <i>Father</i>				Cục cảnh sát QLHC về TTXH	-	-	
16.05	Phạm Thị Hồng Vân/ <i>Ms Phạm Thị Hồng Vân</i>		Mẹ đẻ/ <i>Mother</i>				Cục cảnh sát QLHC về TTXH	-	-	
16.06	Lê Thị Mai Giang/ <i>Ms Le Thị Mai Giang</i>		Em gái/ <i>Sister</i>				Cục cảnh sát QLHC về TTXH	-	-	
16.07	Trần Việt Đức/ <i>Mr Tran Viet Duc</i>		Em rể/ <i>Brother in law</i>				Cục cảnh sát QLHC về TTXH	-	-	
16.08	Bùi Quang Vinh/ <i>Mr Bùi Quang Vinh</i>		Bố chồng/ <i>Father in law</i>				Cục cảnh sát QLHC về TTXH	-	-	
16.09	Lâm Thị Nhung/ <i>Ms Lam Thi Nhung</i>		Mẹ chồng/ <i>Mother in law</i>				Cục cảnh sát QLHC về TTXH	-	-	

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty/ Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the company

Stt No.	Người thực hiện giao dịch/ <i>Transaction executor</i>	Quan hệ với người nội bộ/ <i>Relationship with internal persons</i>	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ/ <i>Number of shares owned at the beginning of the period</i>		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)/ <i>Reasons for increasing, decreasing (buying, selling, converting, rewarding, etc.)</i>
			Số cổ phiếu <i>Number of shares</i>	Tỷ lệ <i>Percentage</i>	Số cổ phiếu <i>Number of shares</i>	Tỷ lệ <i>Percentage</i>	
1	Đỗ Minh Tiến	Kế toán trưởng/ <i>Chief Accountant</i>	0	0%	5.000	0.003%	Mua/ <i>Buy</i>

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác/ Other significant issues
Không có/ None.

Nơi nhận:

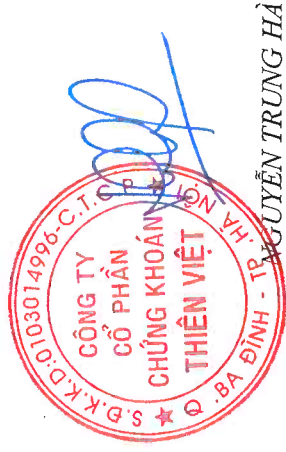
Recipients:

- ...;
- Lưu: VT, ...
- Archived: ...

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHAIRMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

(Sign, full name and seal)



NGUYỄN TRUNG HÀ

